

TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC VÀ NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON TƯ THỰC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thành Đức

Trường Mầm non Quốc tế Sài Gòn.

TÓM TẮT

Nghiên cứu khảo sát ý kiến của 109 giáo viên và phỏng vấn sâu 16 cán bộ quản lý của 8 trường mầm non tư thực (tại Thành phố Hồ Chí Minh) về các phẩm chất đạo đức và năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non. Kết quả tự báo cáo cho thấy: Trong 9 mặt biểu hiện của phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, các giáo viên luôn tự tin rằng mình là người tốt (điểm trung bình của các chỉ báo luôn đạt gần ngưỡng tối đa tốt). Các kết quả tự đánh giá về năng lực chuyên môn nghiệp vụ (bao gồm năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm, năng lực tin học, ngoại ngữ và các năng lực khác) nhìn chung dài đều từ mức khá (cận trung bình) tới mức tốt. Vấn đề thu nhập, sự yêu thích công việc và sự gắn bó, hài lòng với nơi làm việc là những chỉ báo quan trọng có liên quan đến hiệu quả công việc của giáo viên mầm non. Xét từ góc độ trình độ chuyên môn (trung cấp, cao đẳng và đại học), phân tích tương quan cho thấy, các giáo viên càng có trình độ học vấn cao thì họ càng tin rằng năng lực sư phạm, khả năng sử dụng công nghệ thông tin và khả năng sử dụng ngoại ngữ của họ càng tốt và ngược lại. Kết quả nghiên cứu gợi ý cho các trường về công tác tuyển dụng và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non trong quá trình họ công tác tại trường.

Từ khóa: *Giáo viên mầm non tư thực; Tự đánh giá; Phẩm chất đạo đức; Năng lực chuyên môn.*

Ngày nhận bài: 3/4/2021; Ngày duyệt đăng bài: 25/6/2021.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, hệ thống giáo dục mầm non ở Việt Nam đang tồn tại 3 loại hình đào tạo, đó là: 1/ Trường mầm non Công lập, được thành lập từ sự đầu tư kinh phí của Nhà nước; 2/ Trường mầm non Dân lập, được đảm bảo kinh phí hoạt động từ cộng đồng người dân và có sự hỗ trợ từ phía chính quyền địa phương và 3/ Trường mầm non Tư thực, được đảm bảo kinh phí hoạt động bởi

tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân với nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (Điều 3, Quy chế trường mầm non, Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT).

Đề hoạt động giáo dục trẻ mầm non đi theo một quy chuẩn chung và có thể giám sát được chất lượng chăm sóc và giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã áp dụng Chương trình Giáo dục mầm non, trong đó xác định rõ mục tiêu của chương trình là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách; chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi; khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn; đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời (Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT).

Chi thị số 40/CT-TW về xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành ngày 15/6/2004 cũng đã nêu ra những mặt hạn chế trong công tác giáo dục: *Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có những hạn chế, bất cập. Số lượng giáo viên còn thiếu nhiều... Cơ cấu giáo viên đang mất cân đối giữa các môn học, bậc học, các vùng, miền. Chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo có mặt chưa đáp ứng yêu cầu và truyền đạt lý thuyết, ít chú ý đến phát triển tư duy, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành của người học; một bộ phận nhà giáo thiếu gương mẫu trong đạo đức, lối sống, nhân cách... Những hạn chế trên có nhiều nguyên nhân, một trong những nguyên nhân chính đó là các yếu tố thuộc về chất lượng giáo viên và các lực lượng giám sát chuyên nghiệp của tổ chức.*

Thực tế cho thấy hiện tượng không ít trẻ mầm non còn bị giáo viên bạo hành. Chỉ cần một cái nhún chuột trên các trang báo hàng ngày cũng có thể dễ dàng tìm thấy các vụ bạo hành trẻ em bởi các giáo viên, nhân viên mầm non. Điều này cho thấy việc trẻ mầm non đang bị bạo hành tại các cơ sở giáo dục, trong đó chủ yếu xảy ra ở các trường mầm non tư thục tại các thành phố lớn là đáng báo động. Hiện tượng lạm dụng trẻ mẫu giáo tại các cơ sở chăm sóc và giáo dục trẻ em đòi hỏi cần có nhiều nghiên cứu cụ thể về phẩm chất đạo đức và năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên mầm non.

Xuất phát từ những vấn đề trên, nghiên cứu đặt vấn đề về phẩm chất và năng lực hiện nay của giáo viên mầm non các trường tư thục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Câu hỏi đặt ra là: *Liệu các giáo viên mầm non một số trường tư thục được nghiên cứu ngẫu nhiên có đáp ứng được những yêu cầu về phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn phù hợp với chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu?*

2. Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá thực trạng các phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên mầm non, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến của các giáo viên và cán bộ quản lý là hiệu trưởng và hiệu phó của 8 trường mầm non tư thục (tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Với sự trợ giúp từ các trường, chúng tôi phát ra 129 phiếu khảo sát (18 phiếu cho cán bộ quản lý và 111 phiếu cho giáo viên mầm non theo danh sách tất cả các giáo viên và cán bộ quản lý hiện có). Sau khi thu phiếu về, kiểm tra độ tin cậy, tính đầy đủ của các câu trả lời, tổng số mẫu dùng để phân tích là 125 phiếu, trong đó có 109 phiếu khảo sát dành cho giáo viên (chiếm 84,5% tổng số giáo viên) và 16 phiếu dành cho cán bộ quản lý (chiếm 88,9% tổng số cán bộ quản lý) của các trường được khảo sát. Cơ cấu mẫu nghiên cứu được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1: Thông tin về mẫu nghiên cứu

Đặc điểm của người được khảo sát		Số lượng	Tỷ lệ %
Chức vụ	Giáo viên	109	86,6
	Cán bộ quản lý	16	13,4
Trình độ chuyên môn	Đại học	35	28,0
	Cao đẳng	50	40,0
	Trung cấp	40	32,0

Các chỉ báo từ tổng số mẫu khảo sát, có thể rút ra một số nhận xét về nhóm khách thể được nghiên cứu như sau: 1/ Tám trường mầm non tư thục được nghiên cứu có quy mô về số lượng giáo viên ở mức trung bình và lớn (dao động từ 6 đến 31 giáo viên), bởi mỗi giáo viên ở trường tư thục thường chịu trách nhiệm một lớp trẻ với tối đa là 24 em, kèm theo 2 hoặc 3 bảo mẫu (tùy theo chất lượng chăm sóc và giáo dục của từng trường); 2/ Tổng số mẫu khảo sát đã bao quát gần hết tổng số giáo viên và cán bộ quản lý hiện có tại các trường được nghiên cứu. Điều này cho thấy, kết quả nghiên cứu có tính đại diện cho các trường cao; 3/ Độ tuổi của các giáo viên tập trung vào nhóm tuổi từ 20 - 35 tuổi (chiếm 70,4%). Như vậy, khách thể nghiên cứu đang ở nhóm tuổi có sức khỏe tốt và có nhu cầu việc làm cao; 4/ Số năm làm việc tại trường từ 1 đến 10 năm (chiếm 98,2%). Chỉ báo này cho thấy các giáo viên bắt đầu có tính cố kết, thích nghi với môi trường giáo dục; 5/ Thâm niên trong ngành giáo dục từ 1 đến 10 năm (chiếm 84%) và trình độ chuyên môn chủ yếu là cao đẳng (chiếm 40%)

và trung cấp (chiếm 32%). Với yêu cầu của Luật Giáo dục năm 2019, từ 01/7/2020 các giáo viên mầm non buộc yêu cầu có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm trở lên. Đây cũng là thách thức về tiêu chuẩn trình độ chuyên môn của các giáo viên mầm non tự thực.

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng là điều tra bằng bảng hỏi, thông qua tự báo cáo của nhóm giáo viên mầm non và phỏng vấn sâu các cán bộ quản lý là hiệu trưởng, hiệu phó các trường. Bộ câu hỏi được thiết kế dựa trên các tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức và năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Kết quả khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0 để tính số liệu phần trăm, điểm trung bình (M), độ lệch chuẩn (SD) và kiểm định Anova. Điểm đánh giá các chỉ báo tính theo thang đo khoảng (interval scale) và giá trị khoảng cách tính theo 4 mức: Tốt = 4 điểm, Khá = 3 điểm, Trung bình = 2 điểm và Yếu = 1 điểm.

3. Kết quả nghiên cứu

Phần kết quả nghiên cứu trình bày thực trạng mức độ tự đánh giá của giáo viên mầm non về các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, cũng như chỉ ra thực trạng tự đánh giá năng lực nghề nghiệp của nhóm giáo viên mầm non được khảo sát; xem xét kết quả tự báo cáo của giáo viên về các yếu tố có liên quan tới việc chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non. Ngoài ra, bài viết so sánh các kết quả tự đánh giá về sự khác biệt trong năng lực sư phạm và năng lực tin học, ngoại ngữ giữa các nhóm giáo viên có trình độ đào tạo khác nhau.

3.1. Tự đánh giá về phẩm chất đạo đức của giáo viên mầm non tự thực tại Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2: Tự đánh giá của giáo viên mầm non về phẩm chất đạo đức

Các chỉ báo	M	SD
1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	3,93	0,50
2. Có ý thức kỷ luật, chấp hành tốt nội quy, quy định của ngành, nhà trường và địa phương	3,97	0,47
3. Tham gia tích cực các hoạt động xã hội và phong trào của trường	3,90	0,53
4. Có tinh thần đoàn kết, hợp tác và quan hệ tốt với đồng nghiệp, giúp đỡ đồng nghiệp hoàn thành nhiệm vụ	3,88	0,57
5. Có tinh thần trách nhiệm, trung thực, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực	3,92	0,42
6. Có ý thức giữ gìn phẩm chất đạo đức, uy tín, danh dự nhà giáo	3,95	0,38

7. Tôn trọng người học (trẻ em), công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích của họ	3,93	0,42
8. Yêu nghề, tận tụy với nghề, có ý thức học hỏi chuyên môn	3,91	0,48
9. Lối sống lành mạnh, tác phong mẫu mực, khoa học, phù hợp với môi trường giáo dục	3,92	0,43
Điểm trung bình chung	3,92	0,39

Phẩm chất đạo đức của giáo viên mầm non có ý nghĩa nền tảng, quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt trong tình trạng bạo lực học đường luôn có thể xảy ra trong hệ thống giáo dục mầm non tư thục. Dựa trên những yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008) đối với giáo viên mầm non về phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, các chỉ báo cụ thể đã được đưa ra để giáo viên tự đánh giá (bảng 2).

Kết quả khảo sát cho thấy, tổng điểm đánh giá chung của nhóm giáo viên về các phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp của mình là rất cao: nằm trong khoảng điểm từ 3,88 đến 3,97 - mức tốt, tiệm cận điểm tối đa (4 điểm).

Có thể nói, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp được nhóm giáo viên tự đánh giá đạt mức điểm trung bình chung là 3,92. Trong đó, kết quả giáo viên tự báo cáo: “*Có ý thức kỷ luật, chấp hành tốt nội quy, quy định của ngành, của nhà trường và của địa phương*” đạt điểm cao nhất với $M = 3,97$ (bảng 2). Câu hỏi cần suy ngẫm: *Điều gì khiến cho các giáo viên mầm non tư thục lại tự đánh giá các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của mình cao đến như vậy?* Đối với giáo viên việc thực hiện tốt các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp là không hoàn toàn khó, bởi các phẩm chất này luôn nằm trong quy định của các trường học và quy chế của ngành giáo dục, giáo viên chỉ cần thực hiện theo. Những yêu cầu này không đòi hỏi người giáo viên cần có kỹ năng hoặc trình độ chuyên môn cao thì mới làm được. Mặt khác, nếu giáo viên thiếu hụt các phẩm chất đạo đức này, họ sẽ không được tuyển dụng trong ngành giáo dục.

3.2. Tự đánh giá về năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non tư thục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên mầm non được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định qua 4 tiêu chí: năng lực chuyên môn; năng lực sư phạm; năng lực ngoại ngữ, tin học và các năng lực khác. Dưới đây là những phân tích kết quả điều tra về 4 tiêu chí này.

3.2.1. Năng lực chuyên môn của giáo viên mầm non

Có thể thấy, trong quá trình thực hành nghề nghiệp, kiến thức là cơ sở để nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp. Đối với bậc mầm non, giáo viên chỉ có kiến thức thôi vẫn chưa đủ, điều quan trọng hơn, giáo viên

cần phải có các kỹ năng chăm sóc, nuôi dạy trẻ thật nhuần nhuyễn và họ cần liên tục được rèn luyện để đáp ứng yêu cầu thực tế ngày càng cao của xã hội.

Kết quả khảo sát về chỉ báo về năng lực chuyên môn cho thấy, giáo viên đều tự đánh giá bản thân ở mức tốt (M chung = 3,45) và điểm trung bình tự đánh giá là đồng đều ở tất cả các tiêu chí, như: *kiến thức chuyên môn vững vàng* ($M = 3,35$), *khả năng cập nhật kiến thức lý thuyết và thực tế liên quan đến chuyên môn* ($M = 3,42$), *năng lực tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ và phát triển bản thân* ($M = 3,48$).

Các cuộc phỏng vấn sâu trên nhóm cán bộ quản lý về năng lực chuyên môn của những giáo viên thuộc họ quản lý đã cho các kết quả đánh giá ở mức “*rất hài lòng*”, “*rất an tâm về chuyên môn của số đông giáo viên trong trường*”. Tuy nhiên, khi được hỏi về năng lực chuyên môn mà các trường sư phạm đã dạy cho người học là giáo viên mầm non tương lai, thì các nhận định đưa ra có phần khiêm tốn hơn. Ví dụ, một cán bộ quản lý chia sẻ: “*Đào tạo chuyên môn hiện nay cho sinh viên mầm non ở các trường sư phạm còn đáp ứng ở mức độ thấp so với yêu cầu thực tế của các cơ sở giáo dục mầm non và nhu cầu xã hội. Dạy học chưa thật sự sát với thực tế xã hội. Các sinh viên hệ đào tạo đại học, cao đẳng và trung cấp mầm non ra trường đa số phải đào tạo lại, đào tạo nhiều ở cơ sở làm việc*” (nam, lãnh đạo, 15 năm kinh nghiệm). Cũng theo ý kiến của một cán bộ quản lý khác: “*Năng lực chuyên môn của người học hiện nay đáp ứng được 70% nhu cầu thực tế ở cơ sở. Sinh viên ra trường lý thuyết còn nhiều mơ hồ, ít có thực hành; giữa lý thuyết và thực hành chưa khớp nhau, có những môn các bạn học lý thuyết một đằng nhưng khi về trường mầm non thì lại khác, do các trường đại học, cao đẳng thực hiện dạy các chuyên đề nặng về lý thuyết, xa thực tế. Thậm chí, giáo án các bạn soạn được học ở trường cũng xa rời so với thực tế khi các bạn soạn để dạy thật cho trẻ, vì vậy, giáo viên chỉ đạo phải sửa rất nhiều*” (nữ, hiệu trưởng, 30 năm kinh nghiệm).

Bảng 3: Tự đánh giá của giáo viên mầm non về năng lực chuyên môn

Chỉ báo năng lực chuyên môn	M	SD
1. Nắm vững mục tiêu giáo dục, nội dung, chương trình	3,55	0,51
2. Kiến thức chuyên môn vững vàng	3,35	0,33
3. Khả năng cập nhật kiến thức lý thuyết và thực tế liên quan đến chuyên môn	3,42	0,32
4. Năng lực tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ và phát triển bản thân	3,48	0,36

Từ hai ý kiến đại diện cho thấy, ở bất cứ trình độ đào tạo nào, việc đào tạo giáo viên mầm non ở một số trường sư phạm vẫn còn nặng lý thuyết, trong

khi công việc của các giáo viên mầm non chủ yếu làm thực hành - biết làm, biết dạy trẻ. Vì vậy, đào tạo lại, đào tạo nâng cao là công việc không thể tránh khỏi đối với các giáo viên mầm non và các trường mầm non.

3.2.2. Năng lực sư phạm của giáo viên mầm non

Bảng 4: Tự đánh giá của giáo viên mầm non về năng lực sư phạm

Chỉ báo năng lực sư phạm	M	SD
1. Xây dựng kế hoạch dạy học, đề cương môn học, bài giảng và thiết kế học liệu cần thiết phục vụ cho giảng dạy	3,37	0,34
2. Hiểu rõ tâm sinh lý lứa tuổi mầm non	3,66	0,47
3. Khả năng truyền đạt và bao quát lớp học	3,58	0,50

Ba chỉ báo tự đánh giá năng lực sư phạm của giáo viên đều cho kết quả ở mức tốt (điểm trung bình chung là 3,54) (bảng 4). Như vậy, các kết quả này có thể được lý giải từ chính các phỏng vấn sâu nhóm cán bộ quản lý các trường. Ví dụ, một hiệu trưởng chia sẻ: “*Năng lực sư phạm của giáo viên trung cấp vốn ban đầu thấp hơn so với giáo viên cao đẳng, đại học về lý thuyết, bởi số lượng kiến thức môn học giữa các nhóm giáo viên này là khác nhau khi được đào tạo ở các trường sư phạm. Tuy nhiên, đặc thù của trường mầm non là tiếp tục dạy nghề cho giáo viên. Một giáo viên có thể chỉ có bằng trung cấp, nếu họ làm việc tại một trường trên 3 năm thì trình độ sư phạm và chuyên môn của họ sẽ phát triển rất nhanh. Thậm chí năng lực của họ sẽ bằng hoặc hơn những người có bằng đại học mới tốt nghiệp. Ở các cơ sở chăm sóc giáo dục mầm non, việc “truyền nghề” được dạy rất thực tế và phù hợp với yêu cầu của xã hội*” (nam, hiệu trưởng, 15 năm kinh nghiệm).

Có thể do tính chất đặc thù trong đào tạo thực hành ở các cơ sở chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non nên bất kể giáo viên nào, dù ở trình độ đào tạo ban đầu là trung cấp, cao đẳng hay đại học, sau một thời gian công tác họ cũng có thể tự tin báo cáo rằng họ là những giáo viên có năng lực sư phạm ở mức tốt.

3.2.3. Năng lực tin học, ngoại ngữ và các năng lực khác của giáo viên mầm non

Năng lực tin học, năng lực ngoại ngữ là những yêu cầu bắt buộc đối với giáo viên mầm non, theo yêu cầu của chuẩn giáo viên. Kết quả tự đánh giá chung ở cả 2 chỉ báo này đều có điểm số thấp hơn cả (M chung từ 2,61 đến 3,10) (bảng 5).

Rõ ràng, yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ngoại ngữ đối với giáo viên mầm non là “*có năng lực sử dụng được ngoại ngữ nhằm hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp*”, thậm chí “*giảng dạy bằng ngoại ngữ*”. Chỉ báo này có mức đánh giá thấp nhất ($M = 2,56$). Nhìn chung các kết quả tự đánh giá của giáo viên về năng lực tin học - ngoại ngữ và các năng lực khác vẫn ở mức khá trở lên (bảng 5).

Bảng 5: Tự đánh giá của giáo viên mầm non về năng lực tin học, ngoại ngữ và năng lực khác

Các chỉ báo		M	SD
Năng lực tin học - ngoại ngữ	1. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện kỹ thuật dạy học mới trong giảng dạy (máy tính, web, các phần mềm sử dụng trong chuyên môn...)	3,07	0,33
	2. Có năng lực sử dụng được ngoại ngữ để hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp	2,56	0,64
Năng lực khác	1. Khả năng giao tiếp, thương thuyết, đàm phán	3,21	0,42
	2. Khả năng ra quyết định và giải quyết vấn đề	3,22	0,42

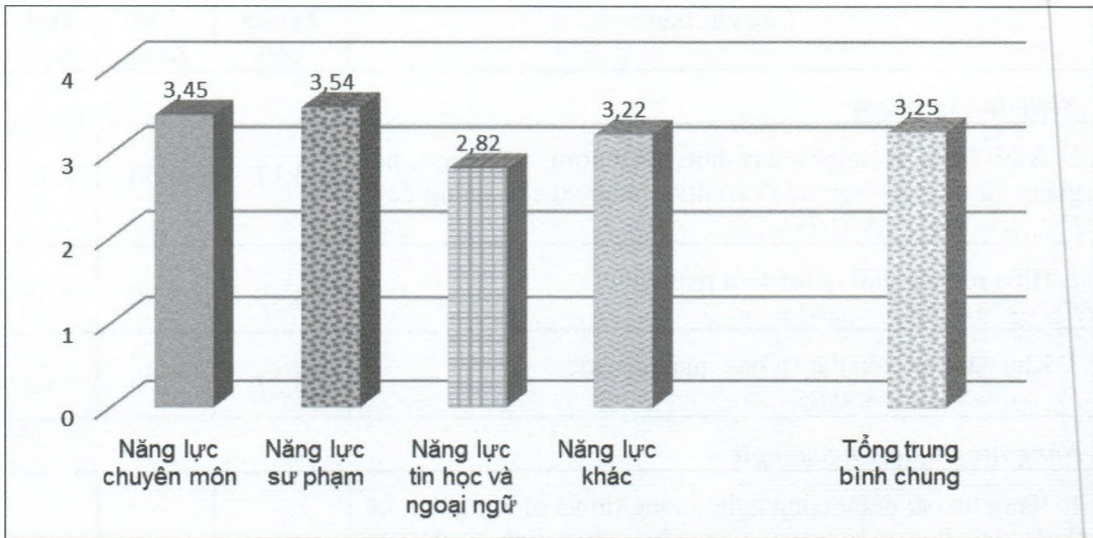
Có thể nói, các yêu cầu về năng lực tin học - ngoại ngữ đối với giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay là không dễ có thể thực hiện được. Với mặt bằng chung về bằng cấp chuyên môn của giáo viên mầm non chủ yếu ở bậc cao đẳng và trung cấp nên họ khó có thể sử dụng thành thạo ngoại ngữ cho hoạt động chuyên môn, trừ khi họ tốt nghiệp ngoại ngữ và chủ yếu làm nhiệm vụ dạy ngoại ngữ cho trẻ mầm non. Đối với đa số giáo viên mầm non, yêu thương, chăm sóc và dạy dỗ một cách chú tâm cho các bé là đã làm tròn trách nhiệm của người giáo viên.

Về vấn đề này, một hiệu trưởng đã chia sẻ: “*Không ít bạn học tin học, ngoại ngữ cho có, vì khi dạy các con, phần đông giáo viên chỉ cần tập trung chuyên môn nghiệp vụ. Vì vậy, thực tế trình độ tin học, ngoại ngữ của người ứng tuyển mầm non dù là đại học cũng thường kém hơn so với thực tế và yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin càng nhiều. Nếu giáo viên ở hai mảng này cái gì cũng không biết thì sẽ ảnh hưởng đến thu nhập, sẽ tụt hậu so với đồng nghiệp và sẽ giậm chân tại chỗ*” (nữ, hiệu trưởng, 20 năm kinh nghiệm).

Xem xét về nhóm năng lực khác, như: “*Khả năng giao tiếp, thương thuyết, đàm phán*” ($M = 3,26$) và “*Khả năng ra quyết định và giải quyết vấn đề*”

(M = 3,23). Nhìn chung, các kết quả tự đánh giá của giáo viên các trường mầm non tư thục đều ở mức “khá” (bảng 5).

Tóm lại, điểm trung bình chung tự đánh giá của giáo viên mầm non về 4 loại năng lực đạt ở mức khá (M = 3,25). Trong đó, năng lực sư phạm (M = 3,54) và năng lực chuyên môn (M = 3,45) được đánh giá cao hơn cả - đều đạt mức tốt. Các nhóm năng lực khác như khả năng giao tiếp, thương thuyết, đàm phán và khả năng ra quyết định giải quyết vấn đề có điểm trung bình đạt 3,54 (mức khá, tiệm cận mức tốt) và cuối cùng, thấp nhất là nhóm năng lực tin học và ngoại ngữ (M = 2,85) - đạt loại khá, tiệm cận mức trung bình.



Biểu đồ 1: Kết quả tự đánh giá về các nhóm năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non tư thục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Rõ ràng, yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo viên mầm non về năng lực tin học và ngoại ngữ vẫn còn chưa sát thực tế khi trình độ học vấn của họ chủ yếu ở mức cao đẳng và trung cấp. Theo ý kiến của một hiệu trưởng: “Với những giáo viên mầm non có năng lực ngoại ngữ và tin học tốt, khả năng họ chọn công việc dạy trẻ nhỏ là không nhiều. Bởi thực tế, việc giáo dục và chăm sóc trẻ em nhỏ là khá áp lực về thời gian và căng thẳng về tâm lý, trong khi mức lương thực tế, xét theo mặt bằng chung là 6 triệu đồng/tháng. Thực tế này không phải lúc nào cũng hấp dẫn với những giáo viên “vừa có tâm, vừa có tài”. Rõ ràng, các tiêu chuẩn mà ngành giáo dục đang đặt ra cho giáo viên mầm non là khá lý tưởng” (nữ, hiệu trưởng, 10 năm kinh nghiệm).

3.2.4. So sánh tương quan năng lực sư phạm và năng lực tin học, ngoại ngữ giữa các nhóm khách thể có trình độ đào tạo khác nhau

Sử dụng kiểm định Anova để so sánh các mức độ tự đánh giá về năng lực sư phạm và năng lực tin học, ngoại ngữ giữa các nhóm khách thể có trình độ học vấn trung cấp, cao đẳng và đại học, kết quả ghi nhận có sự đánh giá khác nhau có giá trị thống kê giữa các nhóm khách thể này (bảng 6).

Bảng 6: So sánh kết quả tự đánh giá về năng lực sư phạm, năng lực tin học và ngoại ngữ giữa các giáo viên có trình độ học vấn khác nhau

Các chỉ báo	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học
Năng lực sư phạm			
1. Xây dựng kế hoạch dạy học, đề cương môn học, bài giảng và thiết kế học liệu cần thiết phục vụ cho giảng dạy: $F_{(2, 122)} = 4,43; p < 0,05$	3,17	3,50	3,50
2. Hiểu rõ tâm sinh lý lứa tuổi mầm non: $F_{(2, 122)} = 4,20; p < 0,05$	3,49	3,80	3,68
3. Khả năng truyền đạt và bao quát lớp học: $F_{(2, 122)} = 4,13; p < 0,05$	3,37	3,70	3,65
Năng lực tin học, ngoại ngữ			
1. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện kỹ thuật dạy học mới trong giảng dạy (máy tính, web, các phần mềm sử dụng trong chuyên môn): $F_{(2, 122)} = 9,24; p < 0,001$	2,69	3,20	3,33
2. Năng lực sử dụng được ngoại ngữ để hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp: $F_{(2, 122)} = 5,54; p < 0,01$	2,23	2,72	2,80

Có thể thấy, ở mọi biểu hiện của tự đánh giá về nhóm năng lực sư phạm, các khách thể có trình độ đào tạo bậc trung cấp luôn có điểm trung bình tự đánh giá năng lực của mình là thấp nhất. Sự chênh lệch về giá trị điểm giữa nhóm này với các nhóm có trình độ học vấn cao hơn là cao đẳng và đại học có ý nghĩa thống kê (độ chênh lệch từ 0,21 đến 0,31 điểm). Kết quả này có nghĩa là: Các giáo viên mầm non các trường tư thục được nghiên cứu càng nhận thấy mình có trình độ học vấn cao thì họ càng tin rằng mình có khả năng và làm tốt việc *xây dựng kế hoạch dạy học, đề cương môn học, bài giảng và thiết kế học liệu cần thiết phục vụ cho giảng dạy* ($F_{(2, 122)} = 4,43; p < 0,05$); *nắm vững và hiểu rõ tâm sinh lý lứa tuổi mầm non* ($F_{(2, 122)} = 4,20; p < 0,05$) và cũng như họ

càng có khả năng truyền đạt và bao quát lớp học ($F_{(2, 122)} = 4,13; p < 0,05$). Ngược lại, các giáo viên mầm non càng nhận thấy học vấn của mình thấp thì họ càng tự báo cáo thấp năng lực sư phạm của mình (bảng 6).

Kết quả tự báo cáo về năng lực sư phạm của các nhóm giáo viên có trình độ khác nhau là rất khác nhau. Kết quả đánh giá này cho thấy có sự phù hợp với thực trạng mà họ được đào tạo ở các trường sư phạm và phù hợp với các ý kiến phỏng vấn sâu của một số cán bộ quản lý. Trong số các ý kiến tương đồng, ý kiến của một phó hiệu trưởng có trình độ thạc sỹ cho thấy khá rõ ràng như sau: “*Thực tế năng lực sư phạm của người học được đào tạo là khác nhau giữa 3 loại bằng cấp. Hệ trung cấp so với đại học yếu về mọi mặt: từ lý thuyết đến thực hành kỹ năng nghề nghiệp, bởi thời gian đào tạo rất ít nên cái gì họ cũng chỉ đảo qua lại một chút. Hệ cao đẳng so với đại học được trang bị ít hơn về kiến thức tâm sinh lý lứa tuổi, về cách xây dựng bài giảng, môn học, thời gian thực tập cũng ít hơn nên sinh viên ít được hướng dẫn về khả năng truyền đạt kiến thức và phương pháp trình bày. Khi ra trường, người tốt nghiệp đại học nếu chấp nhận dạy mầm non họ cũng thường tự tin hơn và thường được dạy ở các lớp trẻ lớn tuổi hơn. Nhiều giáo viên rất nỗ lực tự học và năng động trong quá trình cò sát thực tế dạy trẻ, vì họ không muốn thua đồng nghiệp và quan trọng là muốn được nâng lương*” (nữ, phó hiệu trưởng, 12 năm kinh nghiệm).

Cũng với xu hướng đánh giá như trên về trình độ tin học, ngoại ngữ của các nhóm khách thể khác nhau về các bằng cấp đào tạo, kiểm định phương sai One-way Anova cho thấy: Các giáo viên có trình độ học vấn càng cao thì họ càng tự đánh giá mình cao hơn (so với những giáo viên có trình độ học vấn thấp hơn) về năng lực sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện kỹ thuật dạy học mới trong giảng dạy như máy tính, web, các phần mềm sử dụng trong chuyên môn... ($F_{(2, 122)} = 9,24; p < 0,001$) và về năng lực sử dụng được ngoại ngữ để hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp ($F_{(2, 122)} = 5,54; p < 0,01$).

Tóm lại, ở cả hai nhóm biểu hiện của năng lực tin học và ngoại ngữ đều cho thấy: những khách thể được đào tạo bậc trung cấp có điểm tự đánh giá thấp nhất (M về tin học = 2,69 và M về ngoại ngữ = 2,23). Điểm trung bình đánh giá được tăng dần ở nhóm cao đẳng và tăng cao nhất là nhóm có trình độ đại học (bảng 6).

Xu hướng đánh giá trên có sự đồng thuận của nhóm khách thể nghiên cứu là cán bộ quản lý. Như ý kiến của một cán bộ quản lý lý giải về sự khác nhau đối với năng lực tin học và ngoại ngữ giữa các nhân viên có nền tảng đào tạo khác nhau: “*Về cơ bản, rõ ràng trình độ tin học, ngoại ngữ của giáo viên trung cấp là thấp hơn so với giáo viên cao đẳng và cao đẳng thấp hơn đại học. Về lâu dài các trình độ khác nhau này cũng khó thay đổi vì các cô không được đào tạo thêm hoặc không được sử dụng thường xuyên trong khi làm nghề, trừ khi cô nào*

đó thích tự học. Các cơ sở chăm sóc trẻ em không duy trì việc dạy tin học, ngoại ngữ cho giáo viên vì không cần thiết. Cái họ tiếp tục dạy cho giáo viên là nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để họ trực tiếp giáo dục các bé cho phù hợp với chuẩn chuyên môn hơn” (nữ, phó hiệu trưởng, 8 năm kinh nghiệm).

Riêng với nhóm năng lực chuyên môn, kết quả phân tích Anova không cho thấy có sự khác biệt trong tự đánh giá giữa các giáo viên có trình độ học vấn khác nhau. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với một số ý kiến từ phỏng vấn sâu nhóm cán bộ quản lý, khi họ tin rằng: *“Người học mầm non dù ở bằng cấp nào thì khi được nhận làm việc họ cũng đều phải được đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn theo yêu cầu của trường”*; rằng, *“dạy mầm non không khó, quan trọng là cái tâm của người giáo viên. Khi họ yêu thương các bé và chăm chỉ làm việc thì yêu cầu chuyên môn nào họ cũng vượt qua hết”* hoặc *“Một số giáo viên có điểm khởi đầu về giáo dục mầm non có thể thấp, nhưng sau một số năm làm việc chăm chỉ, có sự yêu nghề, ham học hỏi và kết hợp với sự hỗ trợ của cơ sở giáo dục thì họ sẽ đạt được các kỹ năng chuyên môn cao”* v.v... Các ý kiến của cán bộ quản lý có thể là một trong những minh chứng lý giải cho kết quả so sánh định lượng rằng: không có sự khác biệt đáng kể trong tự đánh giá về năng lực chuyên môn của các giáo viên có bằng cấp ban đầu khác nhau. Do vậy, tất cả các giáo viên được khảo sát đều tin rằng năng lực chuyên môn của họ đạt ở mức tốt.

Các kết quả đánh giá trên ít nhiều phản ánh một thực trạng là các trường mầm non tư thục (đặc biệt các cơ sở giáo dục tư thục nhỏ lẻ, chủ yếu nhận giáo viên có bằng trung cấp và cao đẳng, thậm chí có cả trình độ phổ thông), nếu không có một quy trình tuyển chọn, đào tạo lại nhằm nâng cao kỹ năng thực hành chuyên môn và kiểm soát thái độ hành nghề của giáo viên thì có thể gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực về chất lượng giáo dục trẻ em - điều đáng được xã hội và các ngành quản lý giáo dục quan tâm. Cũng chính thực tế này, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã từng ban hành thông tư về tiêu chuẩn chuyên môn cho giáo viên mầm non là phải có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên. Rõ ràng, việc yêu cầu bằng cấp đối với chuẩn giáo viên mầm non đã và đang là một thách thức đối với các trường mầm non tư thục hiện nay, ngay cả khi các khách thể trong nghiên cứu này luôn tự tin đánh giá bản thân ở mức khá và tốt về phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo các tiêu chí mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra.

4. Bàn luận và kết luận

Có thể nói, hầu hết tất cả các chỉ báo tự đánh giá về các phẩm chất đạo đức và năng lực nghề nghiệp của giáo viên tại 8 trường mầm non tư thục, đều được các giáo viên tự đánh giá ở mức “tốt” và mức “khá”.

Kết quả tự báo cáo cụ thể cho thấy: Trong 9 mặt biểu hiện của phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, các giáo viên mầm non tự thực luôn có điểm tự đánh giá đạt ở ngưỡng cao gần tối đa - toàn kết quả tốt, trong khi các kết quả tự đánh giá của họ về năng lực chuyên môn (10 chỉ báo) nhìn chung đạt mức tốt và khá. Các kết quả này có thể luận giải theo các khía cạnh khác nhau:

Về cơ bản, các cô giáo mầm non luôn là người có phẩm chất đạo đức tốt và được xã hội tôn trọng, trong vai trò như những người “mẹ hiền”. Chính đặc điểm của nghề mầm non là yêu thương và nuôi dạy tốt trẻ nhỏ cũng “chuyên hóa” giáo viên theo năm tháng để trở thành những người có phẩm chất đạo đức tốt. Vì vậy, cả 9 phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đưa ra sẽ dễ dàng được nhiều giáo viên tự báo cáo là tốt.

Xét theo các yêu cầu về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đối với chuẩn giáo viên mầm non mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra, như: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có ý thức kỷ luật, chấp hành tốt nội quy, quy định của ngành, nhà trường và địa phương; có tinh thần trách nhiệm, trung thực, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; yêu nghề, tận tụy với nghề và có ý thức học hỏi chuyên môn; có lối sống lành mạnh, tác phong mẫu mực, khoa học, phù hợp với môi trường giáo dục. Thực tế, các chỉ báo về phẩm chất đạo đức mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra còn mang tính chất chung chung, gần như phù hợp với mọi loại hình giáo dục và mọi giáo viên. Nó không phải là một thước đo cụ thể về phẩm chất đạo đức cho riêng giáo viên mầm non. Việc các giáo viên tự đánh giá cao những phẩm chất đạo đức nhà giáo của mình có thể coi như “một thước đo an toàn” cho chính họ. Vì vậy, các giáo viên trong nghiên cứu này họ có xu hướng tự đánh giá cao bản thân ở tất cả các khía cạnh về phẩm chất đạo đức của người giáo viên.

Ngược lại, đối với các chỉ báo về năng lực chuyên môn nghiệp vụ (như năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm, năng lực tin học, ngoại ngữ và những năng lực khác) theo các tiêu chí do Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra, các giáo viên khi tự báo cáo, họ có thể liên hệ tới năng lực thực tế cũng như trình độ chuyên môn ban đầu của bản thân (như tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng hay đại học), nên việc tự đánh giá có phần thực tế hơn. Vì thế các kết quả dải đều từ mức khá (cả điểm tiệm cận trung bình) tới mức tốt. Mặt khác, theo đánh giá của cán bộ lãnh đạo các trường, nghiệp vụ chuyên môn và sư phạm của giáo viên mầm non không hoàn toàn phản ánh năng lực của giáo viên, nếu chỉ xét theo bằng cấp họ đạt được ban đầu. Vấn đề quan trọng là các giáo viên đó được tiếp tục đào tạo về kỹ năng nghề như thế nào và các phẩm chất cá nhân của họ ra sao. Vì vậy, các giáo viên có bằng cấp khác nhau trong nghiên cứu này vẫn có thể tự tin đánh giá cao năng lực chuyên môn của bản thân. Mặt khác, kết quả phân tích tương quan lại cho thấy, tất cả các khách thể nghiên cứu đều tin rằng,

giáo viên mầm non có trình độ học vấn càng cao thì năng lực sư phạm, khả năng sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện, kỹ thuật dạy học mới, cũng như khả năng sử dụng ngoại ngữ để hỗ trợ chuyên môn của họ càng tốt.

Kết quả khảo sát về thực trạng những yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của giáo viên mầm non cho thấy một thực tế là: nếu các giáo viên mầm non tự thực không cảm thấy hài lòng về thu nhập, họ không cảm thấy phù hợp hay yêu thích công việc mình đang làm và họ không cảm thấy gấn bó, hài lòng với nơi họ làm việc thì nguy cơ giáo viên bỏ việc hoặc làm hủy hoại đến thanh danh nghề nghiệp là điều có thể xảy ra.

Lý giải cho câu hỏi nghiên cứu ban đầu rằng: Liệu các giáo viên mầm non một số trường tự thực được nghiên cứu ngẫu nhiên có đáp ứng được những yêu cầu về phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn trong khi các hiện tượng xao nhãng và bạo lực với trẻ em vẫn thỉnh thoảng xảy ra? Kết quả phân tích tài liệu, điều tra và phỏng vấn sâu của chúng tôi cho thấy, hầu hết các sự vụ bị phơi bày trên mặt báo đều xảy ra ở các cơ sở chăm sóc trẻ mầm non tự thực tự phát, nơi không được cho phép từ ngành quản lý giáo dục hoặc ở các cơ sở chăm sóc trẻ có giấy phép với quy mô quá nhỏ, lẻ với vài trẻ nhỏ; nơi cung cấp sự chăm sóc và giáo dục trẻ thiếu giám sát về phẩm chất, năng lực của giáo viên. Các kết quả phỏng vấn sâu cán bộ quản lý, giáo viên các trường được nghiên cứu cho thấy một quy trình lựa chọn giáo viên chặt chẽ (bất kể bằng cấp nào), sự đầu tư chuyên môn sâu sau tuyển chọn và giám sát chặt chẽ quy trình chăm sóc và giáo dục theo 5 tiêu chuẩn giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ và hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách để chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một và đặt nền tảng cho việc học các cấp học tiếp theo, thì các hiện tượng như bạo hành trẻ em... sẽ hầu như không xảy ra, ví dụ như các trường đã được nghiên cứu trong bài viết này.

Tóm lại, những kết quả rút ra từ nghiên cứu này gợi ý cho các trường về công tác tuyển dụng và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên mầm non có các trình độ đào tạo khác nhau; giúp các trường hoạch định rõ ràng hơn mục tiêu phát triển đội ngũ giáo viên mầm non phù hợp với điều kiện cụ thể của các trường. Việc làm này đáp ứng được các tiêu chuẩn về phát triển trẻ mầm non và yêu cầu về chuẩn giáo viên mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Triển vọng nghiên cứu: Việc lý giải kết quả của nghiên cứu này nên cần được tiếp tục xem xét trong các nghiên cứu tương lai ở bình diện bao quát hơn về mẫu nghiên cứu và cần sự chặt chẽ hơn về công cụ đánh giá, để các nhà nghiên cứu có thể vận dụng các lý thuyết so sánh và đánh giá xã hội để có thể giải thích xu hướng tự đánh giá của giáo viên mầm non tự thực về các phẩm chất đạo đức và năng lực nghề nghiệp của họ một cách thực chứng hơn.

Chú thích:

Bài viết này là một phần kết quả nghiên cứu về hoạt động phát triển đội ngũ giáo viên mầm non tự thực tại một số trường tự thực ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Đào Thanh Âm, Trịnh Dân, Nguyễn Thị Hòa, Đinh Văn Vang (1997). *Giáo dục học mầm non (tập 1 - 2 - 3)*. NXB Đại học Quốc gia. Hà Nội.
2. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2004). *Chỉ thị số 40 CT/TW về Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004). *Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non*. NXB Giáo dục. Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Một số văn bản về giáo dục mầm non thời kỳ đổi mới*. NXB Giáo dục. Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tự thực*.
6. *Chiến lược Giáo dục Mầm non từ năm 1998 đến năm 2020* (1999). NXB Giáo dục. Hà Nội.
7. Quốc hội (2005). *Luật Giáo dục*.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT. *Điều 3, Quy chế trường mầm non*.
9. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017). Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH *Quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp*.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009). Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT *Áp dụng Chương trình Giáo dục mầm non*.
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT về *Tiêu chuẩn mới về trình độ của giáo viên các cấp từ 20/3/2021*.
12. Thủ tướng Chính phủ (2002). *Quyết định số 161/2002/QĐ-TTG ngày 15/11/2002 về một số chính sách phát triển giáo dục mầm non*.

Trang web

13. *Bạo hành trẻ nhỏ ngày càng tăng: Hoang mang “gửi trứng cho ác?”* <http://www.phapluatplus.vn/bao-hanh-tre-nho-ngay-cang-tang-hoang-mang-gui-trung-cho-ac-d11618.html>. Cập nhật 15/08/2020.
14. *Bạo hành trẻ, trách nhiệm thuộc về ai?* <https://baoquocte.vn/bao-hanh-tre-trach-nhiem-thuoc-ve-ai-61712.html>. Cập nhật 10/6/2020.
15. *Buộc thôi việc 2 giáo viên cảm деп đánh vào đầu trẻ*. <https://laodong.vn/xa-hoi/hai-duong-buoc-thoi-viec-2-giao-vien-cam-dep-danh-vao-dau-tre-811686.ldo>. Cập nhật 7/8/2020.
16. *Những vụ bạo hành trẻ mầm non gây chấn động dư luận*. <http://www.Phapluatplus.vn/nhung-vu-bao-hanh-tre-mam-non-gay-chan-dong-du-luan-d14445.html>. Cập nhật 27/05/2020.